

Tân Khai, ngày 24 tháng 9 năm 2025

Số: 92/2025/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2025. Về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường T, quận H, Thành Phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P: Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Vũ L - chức vụ: Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ - Khách hàng cá nhân; Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Vũ L: Bà Trương Thanh H, sinh năm 2002; địa chỉ: 35A Hậu Giang, phường B, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Giang Thị Ngọc H, sinh năm 1976 và ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1957; Cùng địa chỉ HKTT: Tổ 07, khu phố H, phường B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Giang Thị Ngọc H và ông Nguyễn Đức N có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần T** tạm tính đến ngày 12/8/2025 tổng số tiền là **4,557,801,873 VNĐ (bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm năm mươi bảy triệu tám trăm lẻ một nghìn tám trăm bảy mươi ba đồng) chậm nhất vào ngày 15/12/2025**: Cụ thể như sau:

+ Số tiền nợ gốc theo hợp đồng vay số 394/2021/GNN/Q3/01 ngày 02/12/2021 số tiền là 2,796,124,560 đồng và tiền nợ lãi là 494,814,390 đồng. Tổng số tiền là 3,290,938,950 đồng (ba tỷ hai trăm chín mươi triệu chín trăm ba mươi tám nghìn chín trăm năm mươi đồng).

+ Số tiền nợ gốc theo hợp đồng vay số 394/2021/HDTD/Q3/02 ngày 02/12/2021 số tiền là 283,391,008 đồng và số tiền nợ lãi là 87,598,794 đồng. Tổng số tiền là 370,989,802 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu chín trăm tám mươi chín nghìn tám trăm lẻ hai đồng).

+ Số tiền nợ gốc theo hợp đồng vay số 394/2021/HDTD/Q3/03 ngày 02/12/2021 số tiền là 28,339,104 đồng và số tiền nợ lãi là 5,015,856 đồng. Tổng số tiền là 33,354,960 đồng (Ba mươi ba triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi đồng).

+ Số tiền nợ gốc theo hợp đồng vay số 394/2021/GNN/Q3/04 ngày 13/12/2021 tổng số tiền là 417,083,330 đồng và tiền nợ lãi là 74,607,777 đồng. Tổng số tiền là 491,691,107 đồng (Bốn trăm chín mươi một triệu sáu trăm chín mươi một nghìn một trăm lẻ bảy đồng).

+ Số tiền nợ gốc theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 48/2023/Q3 ngày 11/7/2023 số tiền là 320,315,790 đồng và số tiền nợ lãi là 50,511,263 đồng. Tổng số tiền là 370,827,053 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn không trăm năm mươi ba đồng).

- Bà Giang Thị Ngọc H và Nguyễn Đức N có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần T** theo các hợp đồng tín dụng số 394/2021/GNN/Q3/01; số 394/2021/HDTD/Q3/02; số 394/2021/HDTD/Q3/03, ngày 02/12/2021 và hợp đồng vay số 394/2021/GNN/Q3/04 ngày 13/12/2021 và giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 48/2023/Q3 ngày 11/7/2023, thời gian trả lãi tiếp theo tính từ ngày 13/8/2025 cho đến khi trả xong tất cả các khoản tiền vốn.

- Trường hợp Bà Giang Thị Ngọc H và Nguyễn Đức N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần T** thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm theo quy định pháp luật. Tài sản bảo đảm thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 394/2021/HDBD/Q3/01 ngày 02/12/2021 là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 255; Tờ bản đồ số 53; có diện tích 1051,2m²; tại địa chỉ: Khu phố H1, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 600067, Sổ và sổ cấp GCN: CS 06752 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai) cấp ngày 05/05/2021 cho Ông Nguyễn Đức N để thu hồi nợ thì **Ngân hàng Thương mại Cổ phần T** được quyền ưu tiên thanh toán.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần T**. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết nợ thì bà Giang Thị Ngọc H và ông Nguyễn Đức N phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần T**.

Về chi phí tố tụng: Số tiền xem xét thẩm định tại chỗ các đương sự thoả thuận bà Hoa và ông Nhiệm chịu số tiền 4.000.000 đồng theo phiếu thu tiền chi phí tố tụng ngày 17/7/2025 của Toà án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai. Ông Nguyễn Đức N bà

bà Giang Thị Ngọc H hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Án phí sơ thẩm: Các bên đương sự thoả thuận bà Giang Thị Ngọc H và ông Nguyễn Đức N chịu số tiền 56.278.901 đồng (Năm mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm lẻ một đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền 56.160.000 đồng (Năm mươi sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0028896 ngày 17/7/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai; (01)
- Đương sự; (02)
- VKSND khu vực 10-Đồng Nai; (01)
- Cơ quan Thi hành án tỉnh Đồng Nai; (01)
- Phòng THADS khu vực 10 – Đồng Nai (01)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Hoàng Lực